

Điều 2.— Phòng Doanh nghiệp Tiên yên hoạt động trong 4 huyện Tiên yên, Ba chẽ, Bình liêu, Định lập với số biên chế 16 người.

Điều 3.— Ông Chánh văn phòng Ngân hàng quốc gia Việt nam và ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Hải ninh thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 26 tháng 3 năm 1957

LÊ VIẾT LƯỢNG

NGHỊ ĐỊNH số 166-NĐ-NH ngày 22-4-1957
thành lập Chi điểm Ngân hàng Kim
sơn trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng
Ninh bình.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

— Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam;

— Theo đề nghị của ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Ninh bình,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Nay chính thức thành lập Chi điểm Ngân hàng Kim sơn trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng Ninh bình kể từ ngày 1 tháng 5 năm 1957.

Điều 2.— Chi điểm Ngân hàng Kim sơn hoạt động trong phạm vi huyện Kim sơn với số biên chế 14 người.

Điều 3.— Ông Chánh văn phòng, các ông Giám đốc các Vụ, Sở, Ban thuộc Ngân hàng quốc gia Việt nam và ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Ninh bình chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 1957

LÊ VIẾT LƯỢNG

BỘ GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 306-NĐ ngày 10-4-1957
quy định khoản phụ cấp cho sinh viên,
học sinh các trường chuyên nghiệp các
cấp trong thời gian thực tập.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

— Căn cứ sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 tổ chức Bộ Giáo dục;

— Căn cứ nghị định số 201-NĐ ngày 19-6-1952 của Bộ Giáo dục quy định tổ chức và chế độ các trường chuyên nghiệp các cấp;

— Căn cứ nghị định số 179-NĐ ngày 6-8-1953 của Bộ Giáo dục quy định sinh hoạt phí cho học sinh các trường chuyên nghiệp các cấp trong thời gian đi thực tập;

— Theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Đại học Chuyên nghiệp;

— Sau khi đã có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính (công văn số 97-SN ngày 8-3-1957) và của Bộ Nội vụ (công văn số 1667-PL ngày 27-3-1957),

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Nghị định này quy định khoản phụ cấp cho sinh viên học sinh các trường chuyên nghiệp các cấp trong thời gian thực tập.

Thực tập gồm có: thực tập sản xuất và thực tập sư phạm, trước khi thi tốt nghiệp ở các cơ sở (công trường, nông trường, xí nghiệp, trường học) như đã ghi trong kế hoạch học tập của các trường.

Điều 2.— Phụ cấp thực tập có mục đích thanh toán cho sinh viên học sinh trong thời gian thực tập, vì họ vừa phải tham gia sản xuất (hay giảng dạy) ở cơ sở, vừa phải học tập. Phụ cấp này ấn định như sau:

— Sinh viên trường chuyên nghiệp cao cấp hay đại học . . . 300 đ một ngày

— Học sinh trường chuyên nghiệp trung cấp 250 đ một ngày

— Học sinh trường chuyên nghiệp sơ cấp. 200 đ một ngày

Điều 3.— Chế độ phụ cấp nói trên không áp dụng đối với những ngày giờ thực hành kết hợp với các bài giảng ở phòng thí nghiệm, bệnh viện, xưởng máy, v.v... và những ngày đi tham quan kiến tập.

Điều 4.— Trước khi nhà trường tổ chức cho sinh viên học sinh lớp nào, ban nào, đi thực tập cần phải có kế hoạch ghi rõ thời gian và nơi đến thực tập, trình Bộ sở quan duyệt ý.

Khi hết thời gian thực tập, phải có bản nhận xét của Ban phụ trách cơ sở đến thực tập, ghi rõ thời gian thực tập để làm tài liệu thanh toán phụ cấp.

Điều 5.— Tất cả sinh viên, học sinh đều được hưởng phụ cấp thực tập trong những ngày làm nhiệm vụ thực tập.

Điều 6.— Nếu nơi thực tập ở cách xa nhà trường, tất cả sinh viên học sinh đi thực tập đều được hưởng phụ cấp đi đường như cán bộ đi công tác theo thể lệ hiện hành; không tính phụ cấp thực tập trong những ngày đi đường.

Điều 7.— Phụ cấp thực tập cho sinh viên, học sinh và tiền đi đường, đều do nhà trường có sinh viên học sinh đi thực tập đài thọ.

Điều 8. — Những điều khoản về sinh hoạt phí và các khoản phụ cấp khác cho học sinh đi thực tập, nói trong nghị định số 179-NĐ ngày 6-8-1953, trái với nghị định này, đều bãi bỏ.

Điều 9. — Nghị định này thi hành kể từ ngày ban hành ở tất cả các trường Đại học và chuyên nghiệp trung cấp nếu cần tổ chức cho sinh viên học sinh đi thực tập.

Điều 10. — Ông Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, ông Giám đốc Vụ Đại học và chuyên nghiệp, và ông Giám đốc Vụ Sư phạm chiếu nghị định thi hành.

Hà nội ngày 10 tháng 4 năm 1957.

NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGHỊ ĐỊNH số 322-NĐ ngày 17-4-1957 **quy định thẻ lệ tổ chức kỳ thi tốt** **ngh nghiệp trường Phổ thông 10 năm.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Chiếu sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 tổ chức Bộ Giáo dục;

Chiếu nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 ban hành quy chế Trường Phổ thông 10 năm, đặc biệt điều 22 của nghị định;

Chiếu nghị định số 125-NĐ ngày 27-2-1956 tổ chức kỳ thi tốt nghiệp Trường Phổ thông 9 năm;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Nha Giáo dục Phổ thông.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bãi bỏ nghị định số 125-NĐ ngày 27-2-1956 nói trên và quy định như sau thẻ lệ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trường Phổ thông 10 năm.

CHƯƠNG I

THẺ LỆ TỔNG QUÁT

Điều 2. — Bắt đầu từ năm 1957, sẽ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp phổ thông cho tất cả học sinh lớp 10 các trường phổ thông công và tư và các tự do thí sinh đã học hết chương trình lớp 10 phổ thông.

Điều 3. — Kỳ thi tốt nghiệp phổ thông do khu, Sở Giáo dục phụ trách tổ chức. Giấy chứng nhận tốt nghiệp do Nha Giáo dục Phổ thông cấp.

Điều 4. — Kỳ thi tốt nghiệp này chỉ có một khóa thi.

Về mỗi khóa thi, Bộ Giáo dục sẽ ấn định ngày thi thống nhất và nơi tổ chức các Hội đồng thi theo đề nghị của các khu Giáo dục.

Điều 5. — Lúc vào thi, thí sinh phải mang theo thẻ học sinh hay giấy chứng nhận căn cước có dán ảnh, có ghi rõ ngày tháng năm sinh và nơi sinh và có chữ ký của thí sinh. Giấy căn cước của học sinh các trường công và tư phải có chữ ký của Hiệu trưởng và dấu của trường. Giấy căn cước của học sinh trường tư và của thí sinh tự do phải có thị thực của Ủy ban Hành chính từ cấp huyện trở lên.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN GHI TÊN VÀ HỒ SƠ XIN THI

Điều 6. — Thí sinh phải đủ 17 tuổi tính đến ngày 31 tháng 12 năm thi và đã học hết chương trình cấp 3 Trường phổ thông 10 năm trong thời gian tối thiểu 3 niên khóa.

Trong năm học lớp 10 tại một trường công hay một trường tư, nếu học sinh nào vì ốm đau hay vì lý do gì nghỉ nhiều, không đủ điểm để tổng kết, thì Hội đồng nhà trường sẽ đưa ra xét để quyết định việc cho dự thi hay không.

Điều 7. — Muốn dự thi, thí sinh phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Đơn dự thi làm theo mẫu đính kèm nghị định này, do tay thí sinh viết và ký. Trên đơn của học sinh trường công và trường tư, có chữ nhận thực của Hiệu trưởng. Đơn xin thi của quân nhân cán bộ, công nhân viên phải được Thủ trưởng đơn vị, cơ quan, đoàn thể nhận thực;

b) bản sao giấy khai sinh (bản sao phải do cơ quan hành chính từ cấp huyện hay quận trở lên thị thực);

c) bản chính học bạ hay giấy chứng nhận đã học hết chương trình cấp 3 phổ thông, trong có ghi rõ niên học của từng lớp, chủ yếu là lớp 10 phổ thông. Kể từ niên học 1956—1957, học bạ của học sinh các trường công và tư phải lập theo mẫu thống nhất của Nha giáo dục Phổ thông.

Từ niên học 1955—1956 trở về trước, các lớp 8 và 9 phổ thông có thể thay thế bằng các lớp tương đương bậc trung học cũ.

Điều 8. — Giấy chứng nhận đã học hết lớp 10 phổ thông hay một lớp nào thuộc cấp 3 phổ thông (hoặc lớp tương đương bậc trung học cũ) của những thí sinh tự do không học lớp đó ở một trường công hay trường tư nào phải được lập theo đúng thể thức và điều kiện dưới đây mới coi là hợp lệ:

Giấy chứng nhận cần ghi rõ:

a) Về thí sinh: họ tên, ngày tháng năm và nơi sinh, địa chỉ hay cơ quan đang công tác, tên lớp và thời gian học lớp đó;